

## BÁO CÁO

**Giám sát, đánh giá thực hiện đầu tư 6 tháng đầu năm 2018**

**Dự án: Trụ sở làm việc Mặt trận Tổ quốc và khối đoàn thể thị xã Bỉm Sơn.**

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa.

### I. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN

**1. Tên dự án:** Trụ sở làm việc Mặt trận Tổ quốc và khối đoàn thể thị xã Bỉm Sơn.

**2. Chủ đầu tư:** Ủy ban nhân dân thị xã Bỉm Sơn.

**3. Tổ chức tư vấn lập dự án:**

Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Biên Đông.

Địa chỉ: Thôn Viên Khê- xã Đông Anh - huyện Đông Sơn, Thanh Hóa.

**4. Mục tiêu của dự án.**

Xây dựng cơ sở vật chất nhằm đáp ứng điều kiện làm việc cho cán bộ, nhân viên của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể thị xã Bỉm Sơn (bao gồm: Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Hội phụ nữ, Liên đoàn lao động, Đoàn thanh niên).

**5. Quy mô công suất:**

Thực hiện xây dựng Trụ sở làm việc Mặt trận Tổ quốc và khối đoàn thể thị xã Bỉm Sơn bao gồm các công việc như sau: Phá dỡ nhà làm việc cũ; thi công xây dựng mới công trình trụ sở làm việc; Thi công các hạng mục phụ trợ kèm theo.

**6. Nội dung đầu tư chính :**

+ *Phá dỡ nhà làm việc cũ:* Thực hiện phá dỡ nhà làm việc cũ hiện trạng đã xuống cấp, hư hỏng tạo mặt bằng thi công công trình mới, phù hợp với quy hoạch chi tiết, đảm bảo kết nối về không gian với các công trình hiện trạng;

+ *Hạng mục xây dựng mới trụ sở làm việc:* Trụ sở Mặt trận tổ quốc và khối đoàn thể thị xã Bỉm Sơn 03 tầng bao gồm 15 phòng làm việc; 01 phòng họp và 03 nhà vệ sinh. Tổng diện tích sàn sử dụng 580m<sup>2</sup> trong đó tầng 1: 200m<sup>2</sup>; tầng 2: 190m<sup>2</sup>; tầng 3: 190m<sup>2</sup>. Kết cấu móng băng giao thoa, móng BTCT mác M250#; tường móng xây gạch đặc không nung VXM mác M50#. Công trình sử dụng kết cấu khung cột BTCT mác M250#; tường xây gạch không nung VXM mác M50#, trát vữa xi măng mác M75# dày 1,5cm; bả và lăn sơn các màu; sàn BTCT mác M250#; nền lát Granit 600x600mm; mái lợp tôn chống nóng cao 2,25m so với sàn mái; sàn sê – nô trang trí BTCT mác M250#. Mặt tiền công trình sử dụng hệ khung nhôm có lam chắn nắng hình lá liễu kết hợp với ốp gạch trang trí INAX màu nâu sẫm tăng khả năng chống nắng, chống nóng đồng thời

tạo điểm nhấn kiến trúc. Các hệ thống cấp điện, cấp nước, thoát nước, thông tin, internet bố trí đồng bộ, đảm bảo phục vụ tốt cho nhu cầu làm việc, vận hành sử dụng công trình;

+ Các hạng mục phụ trợ: Bao gồm: Sân nền Bê tông đá 1x2 mác M200# dày 10cm, bên trên lát gạch Terrazo 400x400mm trên diện tích sân nền và nhà làm việc cũ đã hư hỏng; Hệ thống điện trang trí ngoài nhà bao gồm 02 cột đèn trang trí sân vườn loại 4 bóng, chiều cao cột đèn H4,0m; Hệ thống mương thoát nước ngoài nhà B300 có tổng chiều dài 57,0m thành mương sử dụng kết cấu tường xây gạch đặc không nung VXM mác M50#, đáy BT đá 4x6 mác M100#, đoạn nổi ra với hệ thống thoát nước hiện có của thị xã trên vỉa hè đường Trần Phú B400 dài 16,0m sử dụng kết cấu tường xây gạch đặc không nung VXM mác M75#, đáy BT đá 1x2 mác M150#, trên tuyến bố trí 04 hố ga KT thông thủy 600x600mm tường xây gạch đặc không nung VXM mác M50#, đáy BT đá 4x6 mác M100#, toàn bộ các tấm đan mương thoát nước và hố ga đều sử dụng BTCT đá 1x2 mác M200#; Bồn hoa khuôn viên có kích thước 10,8x2,0m có bờ bo xây gạch không nung VXM mác 75# chiều cao 330mm xung quanh, mặt ngoài và mặt trên được ốp đá Granit trang trí.

**7. Địa điểm dự án:** Phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

**8. Diện tích sử dụng đất:**

**9. Hình thức quản lý dự án:** Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

**10. Các mốc thời gian:**

- Số, ngày phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật: Quyết định của Chủ tịch UBND thị xã Bỉm Sơn số 3129/QĐ-UBND ngày 21/08/2017 về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình: Trụ sở làm việc Mặt trận Tổ quốc, khối đoàn thể thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

- Thời gian thực hiện dự án:

+ Thời gian bắt đầu: Năm 2017.

+ Thời gian kết thúc: Năm 2018.

**11. Tổng mức đầu tư: 5.071.542.971 đồng**

|           |                          |                    |
|-----------|--------------------------|--------------------|
| Trong đó: | - Chi phí xây dựng:      | 3.943.666.244 đồng |
|           | - Chi phí quản lý dự án: | 117.664.660 đồng.  |
|           | - Chi phí tư vấn :       | 479.819.597 đồng.  |
|           | - Chi phí khác:          | 288.890.424 đồng.  |
|           | - Chi phí dự phòng:      | 241.502.046 đồng.  |

**12. Nguồn vốn đầu tư:**

NS tỉnh, NS thị xã và nguồn huy động hợp pháp khác.

## **II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN**

**1. Tình hình thực hiện dự án:**

1.1. Tiến độ thực hiện dự án:

Đảm bảo theo chất lượng, tiến độ chung của dự án đề ra.

1.2. Giá trị khối lượng thực hiện theo tiến độ thực hiện hợp đồng:

Từ đầu dự án đến giờ, khối lượng dự án đã thực hiện khoảng 0,8 tỷ đồng.

1.3. Tình hình quản lý vốn và tổng hợp kết quả giải ngân:

Việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư của dự án luôn có hiệu quả, đảm bảo chế độ, đúng nguyên tắc quản lý vốn đầu tư xây dựng công trình của nhà nước.

1.4. Chất lượng công việc đạt được: 100% khối lượng hợp đồng;

1.5. Các chi phí khác liên quan đến dự án:

Chi phí quản lý dự án, chi phí thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán, chi phí lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng, chi phí thẩm định hồ sơ đấu thầu, chi phí giám sát thi công xây dựng, chi phí kiểm tra và chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình, chi phí kiểm toán, chi phí bảo hiểm công trình và các lệ phí khác.

1.6. Các biến động liên quan đến quá trình thực hiện dự án: Biến động về chế độ chính sách tiền lương, giá nguyên nhiên vật liệu.

## **2. Công tác quản lý dự án:**

2.1. Kế hoạch triển khai thực hiện:

Bắt đầu triển khai thực hiện dự án từ năm 2017 dự kiến sẽ hoàn thành vào tháng 11 năm 2018.

2.2. Kế hoạch chi tiết các nội dung quản lý thực hiện dự án:

- Từ tháng 7/2017 đến tháng 8/2017 khảo sát, thiết kế, trình phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật;

- Từ tháng 9/2017 đến tháng 11/2017 tổ chức lựa chọn nhà thầu;

- Từ tháng 11/2017 tổ chức triển khai thi công, đến nay đã đạt được khoảng 80% khối lượng công việc theo hợp đồng.

2.3. Kết quả đạt được so với kế hoạch đề ra và điều chỉnh kế hoạch thực hiện cho phù hợp với yêu cầu:

\* Đối với giai đoạn chuẩn bị đầu tư:

Các công việc trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư đảm bảo yêu cầu về tiến độ và chất lượng đã được phê duyệt.

\* Đối với giai đoạn thực hiện đầu tư:

Công tác xây dựng đúng quy trình, quy phạm, phù hợp với thiết kế và công năng sử dụng, đảm bảo với hồ sơ thiết kế được phê duyệt, chất lượng công trình đáp ứng yêu cầu phù hợp với từng giai đoạn được nghiệm thu thanh toán.

2.4. Công tác đảm bảo chất lượng và hiệu lực quản lý dự án:

Thực hiện theo quy định của các chế độ, chính sách về lĩnh vực XD/CB.

## **3. Tình hình xử lý, phản hồi thông tin:**

3.1. Việc đảm bảo thông tin báo cáo:

Hàng tháng chủ đầu tư tổng hợp các thông tin có liên quan đến quá trình thực hiện đầu tư dự án như: Giá trị khối lượng xây lắp, các chi phí khác, tiến độ thực hiện các hợp đồng tư vấn, những khó khăn, vướng mắc... để thực hiện công tác báo cáo theo quy định.

3.2. Xử lý thông tin báo cáo:

Sau khi tổng hợp các thông tin có liên quan đến quá trình thực hiện đầu tư dự án, những việc thuộc thẩm quyền kịp thời xử lý, giải quyết, những việc vượt quá thẩm quyền chủ đầu tư báo cáo các cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét giải quyết nhằm tránh gây hậu quả bất lợi cho dự án.

3.3. Kết quả giải quyết các vướng mắc, phát sinh:

## **III. TỰ NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN DỰ ÁN**

### **1. Tình hình thực hiện dự án:**

1.1. Giai đoạn chuẩn bị đầu tư:

Tuân thủ đúng theo quy mô, nội dung ở bước lập thẩm định, phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật được UBND thị xã Bim Sơn phê duyệt.

Việc lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ mời thầu, kết quả đấu thầu đã tuân thủ đầy đủ theo nghị định số 63/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

#### 1.2. Giai đoạn thực hiện:

Tình hình thực hiện các thủ tục đầu tư xây dựng: Đảm bảo theo đúng các quy định của pháp luật trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản.

Các gói thầu đang triển khai thi công theo đúng kế hoạch và tiến độ đã được điều chỉnh và phê duyệt.

#### 2. Công tác quản lý dự án:

Công tác Quản lý dự án của Ban QLDA ĐTXD đã được thực hiện theo đúng quy định tại căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

Chủ đầu tư: Phê duyệt khối lượng thi công công trình chi tiết từng tháng do Nhà thầu lập.

Nhà thầu thi công xây dựng: Lập bảng khối lượng thi công công trình, bố trí lực lượng lao động, thiết bị phù hợp.

Tiến độ thi công được chủ đầu tư, Tư vấn giám sát kiểm tra và có biện pháp xử lý kịp thời khi có dấu hiệu không đáp ứng kế hoạch đề ra.

#### 3. Tình hình xử lý, phản hồi thông tin:

Các thông tin về những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện đầu tư dự án đều được phản hồi và xử lý kịp thời.

#### IV. KIẾN NGHỊ: Không./.

(Kèm theo phụ biểu 07)

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT; TCKH.



Bùi Huy Hùng

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN**

TÊN DỰ ÁN: Trụ sở làm việc Mặt trận Tổ quốc xã Bim Sơn

Chủ đầu tư: UBND thị xã Bim Sơn

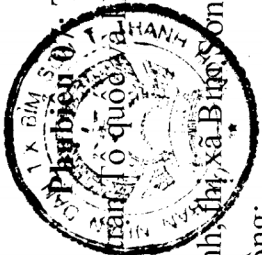
Địa điểm thực hiện: phường Ba Đình, thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Tổng mức đầu tư: 5.071.542.971 đồng;

Tổng dự toán: 5.071.542.971 đồng;

Kế hoạch vốn trong năm của dự án: 400.000.000 đ

Lũy kế kế hoạch vốn cho dự án: 3.400.000.000 đ



| STT | Tên gói thầu              | Giá gói thầu/giá hợp đồng (đồng) | Nguồn vốn  | Tiến độ thực hiện | Trong kì báo cáo (Năm 2018)    |                                | Lũy kế thực hiện (đồng) | Lũy kế giải ngân (đồng) | Thất thoát lãng phí được phát hiện | Dự kiến thời gian được hoàn thành | Ghi chú |
|-----|---------------------------|----------------------------------|--|-------------------|--------------------------------|--------------------------------|-------------------------|-------------------------|------------------------------------|-----------------------------------|---------|
|     |                           |                                  |  |                   | Giá trị thực hiện (triệu đồng) | Giá trị giải ngân (triệu đồng) |                         |                         |                                    |                                   |         |
| 1   | Thi công xây dựng         | 4.156.109.057                    | NS tỉnh, NS thị xã và nguồn huy động hợp pháp khác | Đảm bảo           | 2.500.000.000                  | 0                              | 3.239.592.000           | 2.710.761.701           |                                    | Theo tiến độ dự án                |         |
| 2   | Lập HSMT và đánh giá HSĐT | 17.027.675                       |  | Đảm bảo           | 17.027.000                     |                                | 17.027.000              | 17.027.000              |                                    | Đã hoàn thành                     |         |
| 3   | Bảo hiểm                  | 11.824.774                       |  |                   | 11.824.774                     |                                | 11.824.774              | 0                       |                                    | Theo tiến độ dự án                |         |